

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 7 – 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 592/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1996; thường trú: Ấp 3, xã CK, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: 09/A2 tổ 10 khu phố 3, phường AP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: 62 đường số 1 Trung tâm hành chính thành phố DA, khu phố NĐ 2, phường DA, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1986; thường trú: Xã HH, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: 09/A2 tổ 10 khu phố 3, phường AP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Võ Văn Th tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 64/2017 ngày 17/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về nuôi dạy con cái. Ông Th có những lời lẽ đe dọa, xúc phạm khiến bà K cảm thấy lo sợ và tổn thương, bà Kiều đã chuyển đến sống cùng cha mẹ ruột từ tháng 11/2022. Vợ chồng đã sống ly thân, gia đình có biết mâu thuẫn giữa bà K, ông Th và cũng đã động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Kiều và ông Thà có 01 người con chung tên Võ Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2018. Sau khi ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Nguyễn Duy Kh, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú, CMND, phiếu lương, hợp đồng lao động.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn Th trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của bà Kiều về thời gian, điều kiện tiến đến hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc bình thường, thỉnh thoảng có cãi vã nhau những vấn đề hàng ngày trong cuộc sống nhưng không lớn. Từ trước tết năm 2022 hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân cho đến nay. Bà K chuyển sang kiốt cùng dãy trọ sống chung với cha mẹ ruột bà K cho đến nay. Ông Th vẫn còn sinh sống tại phòng trọ của hai vợ chồng thuê cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng đã cố gắng ngồi lại nói chuyện để đoàn tụ, gia đình bên vợ cũng đã động viên hàn gắn nhưng bà K nhất quyết không đồng ý. Khi mâu thuẫn xảy ra hai vợ chồng tự giải quyết với nhau và không báo cho chính quyền địa phương biết. Nay ông Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà Kiều yêu cầu ly hôn, ông Thà đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2018. Sau khi ly hôn, ông Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do bị đơn cung cấp gồm: Sổ hộ khẩu gia đình, sổ phụ kèm phiếu báo nợ, sổ tạm trú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong vụ án thể hiện bị đơn ông Võ Văn Th cư trú tại: 09/A2 tổ 10 khu phố 3, phường AP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy Kì và ông Võ Văn Th tiến đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 64/2017 ngày 17/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của bà Kiều và ông Thà là hôn nhân hợp pháp. Bà K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Th, ông Thà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn. Do các đương sự thống nhất ly hôn nên căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Võ Văn Th.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Võ Văn Th có 01 con chung tên Võ Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2018. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Kiều và ông Th đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu Võ Nguyễn Duy Kh hiện tại được 04 tuổi, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu của con, cháu Kh còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn cha nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Kh cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Kiều không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Võ Văn Th.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thúy K về việc không yêu cầu ông Võ Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002684 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Khánh Linh

